TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Xuân Thủy;

2. Ông Hà Quang Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS, ngày 11/12/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Nguyễn Văn T1, sinh ngày 01/8/1976, tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Minh T3, sinh năm 1938; vợ: Chu Thị S, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Bản án số 05/HSST ngày 29/02/2000 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và phạt cảnh cáo về tội Gây rối trật tự công cộng (chấp hành xong).

+ Bản án số 446/HSST ngày 29/11/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Chấp hành xong).

+ Bản án số 36/2005/HSST ngày 02/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong).

+ Bản án số 05/2013/HSPT ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nguyễn Văn T 42 tháng tù về tội C mại dâm (chấp hành xong).

+ Bản án số 20/2019/HSST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội đánh bạc, 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Anh T4, sinh năm 1983. Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Chu Thị S, sinh năm 1974. Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2024, Nguyễn Văn T đi xe khách đến cổng bến xe thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua Heroine. Khi đến nơi T hỏi mua được 02 gói nhỏ (có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng) của một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là M với giá 1.000.000 đồng. Mua được H, T chia làm 04 gói nhỏ (có đặc điểm: 01 gói bên ngoài gói bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy bạc màu vàng; 01 gói bên ngoài là lớp giấy trắng có chữ và số màu đen; 01 gói bên ngoài là lớp nilon màu trắng; 01 gói bên ngoài là lớp nilon màu trắng, tiếp theo là lớp giấy trắng có chữ và số màu đỏ) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2024, Nguyễn Văn T nhận được cuộc gọi của Trần Anh T4 từ số thuê bao di động số 0969.378.519 của T4 gọi đến số thuê bao 0795398738 của Thiệm hỏi *"Anh ơi lấy hộ em một cái năm trăm"* ý T4 hỏi mua Heroine của T với giá năm trăm nghìn đồng, T trả lời *"Đợi tý, ra đền B đi"* sau đó T4 tắt máy rồi đi bộ đến điểm hẹn. Khoảng 5 phút sau T điều khiển xe mô tô biển số 22F1-09805 (xe của Chu Thị S - vợ T) đến gặp T4, T đưa cho T4 01 gói Heroine (có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy bạc màu vàng), T4 cầm gói Heroine và đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Mua được Heroine trên đường quay về thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C nghi T4 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để làm việc. Quá trình làm việc T4 tự giác giao nộp gói Heroine có đặc điểm nêu trên và khai nhận đã mua được Heroine từ Nguyễn Văn T mục đích để sử dụng, tổ công tác đã lập biên bản làm việc và thu giữ cùng vật chứng.

Trên cơ sở lời khai của Trần Anh T4: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 31/5/2024, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, phát hiện và thu giữ 03 gói Heroine có đặc điểm: 01 gói có đặc điểm bên ngoài là lớp giấy trắng có chữ và số màu đen (Ký hiệu

M1); 01 gói có đặc điểm bên ngoài là lớp nilon màu trắng (Ký hiệu M2); 01 gói có đặc điểm bên ngoài là lớp nilon màu trắng, tiếp theo là lớp giấy trắng có chữ và số màu đỏ, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng (Ký hiệu M3), Nguyễn Văn T khai nhận mục đích tàng trữ H để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy; Trần Anh T4, kết quả: (-) Âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số: 767/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy loại Heroine (Heroin) thu giữ của Nguyễn Văn T; khối lượng 0,225g *(Không phẩy hai hai năm gam).*

Kết luận giám định số: 768/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy loại Heroine (Heroin) thu giữ của Trần Anh T4; khối lượng 0,041g *(Không phẩy không bốn một gam).*

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSCH, ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo quy định, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu hình phạt chung theo quy định, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T mang tính chất vụ lợi nên đề nghị áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02s, số kiểu máy SM-A025F/DS, số IMEI 1: R9HR201FJFJ; số

IMEI 2: 353051532389847, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Và 01 sim điện thoại số thuê bao 0795398738.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Nguyễn Văn T, giám định ngày 01/6/2024;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Anh T4 thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Trần Anh T4 giám định ngày 01/6/2024;

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho bà Chu Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, biển số 22F1-098.05, xe cũ đã qua sử dụng.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không đủ định lượng của Trần Anh T4, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên không đề nghị xem xét.

- Đối với người đàn ông đã bán H cho Nguyễn Văn T quá trình điều tra không xác định được họ tên đệm, tuổi, địa chỉ nên không đề nghị xử lý trong vụ án này.

- Đối với Chu Thị S là người cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô để sử dụng ngày 31/5/2024, do bà S không biết T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của những người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Bị cáo nhất trí luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị S có mặt tại phiên tòa, anh Trần Văn T5 vắng mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 31/5/2024 tại tổ V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 0,041g Heroine cho Trần Anh T4 với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 31/5/2024 tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,225g Heroine, mục đích để sử dụng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T2 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản; 01 lần bị xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 01 lần bị xét xử về tội Chứa mại dâm; 01 lần bị xét xử về tội Đánh bạc và Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy nhiều lần bị xét xử và nhiều lần phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm minh đối với cả hai tội danh. Căn

cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo quy định.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích vụ lợi, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung với mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát theo Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy do không có tính chất vụ lợi.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đối với số Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T và số Heroine thu giữ của Trần Anh T4 còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02s, số kiểu máy SM-A025F/DS, số IMEI 1: R9HR201FJFJ; số IMEI 2: 353051532389847, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số thuê bao 0795398738 được bị cáo sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy cho Trần Anh T4, xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho Trần Anh T4, là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, biển số 22F1-098.05, xe cũ đã qua sử dụng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Chu Thị S xác định xe mô tô này là tài sản riêng của bà, bị cáo T không có đóng góp tiền khi bà mua xe, bà S không biết T sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bà Chu Thị S.

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không đủ định lượng của Trần Anh T4, Công an huyện C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên không xem xét xử lý.

[8]. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, do không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9]. Đối với Chu Thị S là người cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô để sử dụng ngày 31/5/2024, do bà S không biết T sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T1) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù.

Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt chung cho 02 (hai) tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2024.

Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Về vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T, mặt trước ghi tang vật vụ Nguyễn Văn T, giám định ngày 01/6/2024.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Anh T4, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T, mặt trước ghi tang vật vụ Trần Anh T4, giám định ngày 01/6/2024

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02s, số kiểu máy SM-A025F/DS, số IMEI 1: R9HR201FJFJ; số IMEI 2: 353051532389847, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Và 01 sim điện thoại số thuê bao 0795398738.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Trả lại cho bà Chu Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, biển số 22F1-098.05, xe cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Xuân Thủy **Hà Quang Phượng** **Đào Thị Bích Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Tú